

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI LĂNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DS-ST  
Ngày 17/5/2024  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Khánh

***Các Hội thẩm nhân dân:***

- Ông Đào Văn Trâm

- Ông Lê Quang Sỹ

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Kim Hưng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:***  
Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2023/TLST-DS ngày 15/11/2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-DS ngày 22/3/2024 và Thông báo hoãn phiên tòa số 07/TB-TA ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S (S); địa chỉ: 226-228 N, phường V, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Tân A - Phó phòng giao dịch T, thuộc Sacombank Quảng Trị (Văn bản ủy quyền ngày 05/3/2024), có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lý Thị Thanh N, sinh năm 1985; địa chỉ: K 6, thị trấn D, huyện Hải L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 09/11/2023, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/11/2022, bà Lý Thị Thanh N và Ngân hàng TMCP S đã ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đồng, lãi suất 31.2%. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà Lý Thị Thanh N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đến ngày 10/6/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ. Tính đến

ngày 17/5/2024, bà Lý Thị Thanh N còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 49.591.877đồng. Trong đó, nợ gốc: 30.000.000đồng; nợ lãi trong hạn: 5.109.944đồng; nợ lãi quá hạn 14.481.933đồng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Toà án giải quyết, buộc bà Lý Thị Thanh N phải trả hết số tiền nói trên và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất tại hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lý Thị Thanh N đã được tổng đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của vụ án nhưng không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại các Điều 26, 35, 39, 68, 96, 97, 175, 177, 195, 196, 203, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 463, 466, Bộ luật dân sự; Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lý Thị Thanh N trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 49.591.877đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lý Thị Thanh N còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết vào ngày 09/11/2022 cho đến khi bà Lý Thị Thanh N thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Bà Lý Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử đã xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố

tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1]. Về tính pháp lý của hợp đồng: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Do đó, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung đã ký kết tại hợp đồng.

[3.2]. Về nợ gốc: Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng, sau khi ký kết hợp đồng, bà Lý Thị Thanh N đã được Ngân hàng TMCP S cấp Thẻ tín dụng với số tiền 30.000.000đồng và bà N đã rút số tiền này để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Do đó, bà Lý Thị Thanh N phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc này cho Ngân hàng.

[3.3]. Về nợ lãi trong hạn:

- Tại mục 1.9 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín có nội dung: Dư nợ là số tiền mà chủ thẻ đã sử dụng bao gồm giá trị các giao dịch, lãi và phí liên quan đến việc sử dụng thẻ.

- Tại mục 1.24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng TMCP S có nội dung: Lãi suất trong hạn là lãi suất được Sacombank công bố theo biểu phí trong từng thời kỳ.

- Tại mục 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng TMCP S có nội dung: Đối với giao dịch mua hàng hóa/Thanh toán thẻ trực tuyến, phí, lệ phí và tất cả các khoản nợ khác trên tài khoản thẻ: Nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn, chủ thẻ phải thanh toán lãi cho Sacombank đối với tất cả các giao dịch trong thông báo giao dịch hiện tại và bất kỳ giao dịch nào phát sinh sau đó cho đến khi toàn bộ dư nợ ghi trong thông báo giao dịch mới nhất được thanh toán vào hoặc trước ngày đến hạn. Lãi được tính từ ngày chủ thẻ thực hiện giao dịch cho đến hết ngày việc thanh toán được thực hiện đầy đủ.

Theo hợp đồng các bên ký kết, ngày chốt thông báo giao dịch là ngày mùng 10 hàng tháng.

Sau khi ký kết hợp đồng, bà N phát sinh giao dịch lần đầu tiên vào ngày 27/01/2023 với số tiền 30.000.000đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà N chỉ trả cho S 1.400.000đồng trong kỳ thông báo giao dịch thứ nhất và 900.000đồng trong kỳ giao dịch lần thứ hai. Do đó, tiền lãi trong hạn được tính như sau:

- Kỳ thứ 1:  $30.000.000\text{đồng} \times 31.2\%/365\text{ngày} \times 42\text{ngày} (27/01/2023 - 09/3/2023) = 1.077.041\text{đồng}$ .

- Kỳ thứ 2:  $29.777.041 \text{đồng} \times 31.2\% / 365 \text{ngày} \times 31 \text{ngày} (10/3/2023 - 09/4/2023) = 789.051 \text{đồng}$ .
- Kỳ thứ 3:  $29.666.092 \text{đồng} \times 31.2\% / 365 \text{ngày} \times 30 \text{ngày} (10/4/2023 - 09/5/2023) = 760.752 \text{đồng}$ .
- Kỳ thứ 4:  $30.526.844 \text{đồng} \times 31.2\% / 365 \text{ngày} \times 31 \text{ngày} (10/5/2023 - 09/6/2023) = 808.920 \text{đồng}$ .
- Kỳ thứ 5:  $31.535.181 \text{đồng} \times 31.2\% / 365 \text{ngày} \times 30 \text{ngày} (10/6/2023 - 09/7/2023) = 808.683 \text{đồng}$ .
- Kỳ thứ 6:  $32.661.944 \text{đồng} \times 31.2\% / 365 \text{ngày} \times 31 \text{ngày} (10/7/2023 - 09/8/2023) = 865.497 \text{đồng}$ .

Tổng số tiền lãi trong hạn bà Lý Thị Thanh N phải trả cho S là: 5.109.944đồng.

[3.4]. Về lãi quá hạn:

- Tại mục 1.24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng TMCP S có nội dung: Lãi suất quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Tại mục 24.4 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng TMCP S có nội dung: Khi vi phạm xảy ra, chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng S có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động sau:

a, ...

b, Áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của Sacombank. Sau 75 ngày kể từ ngày lập thông báo giao dịch hoặc sau 03 kỳ thông báo giao dịch liên tiếp, nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn số tiền tối thiểu, S sẽ chấm dứt việc sử dụng thẻ của chủ thẻ.

Do đó, lãi quá hạn được tính như sau:

- Kỳ thứ 1:  $33.992.018 \text{đồng} \times 31.2\% \times 150\% / 365 \text{ngày} \times 31 \text{ngày} (10/8/2023 - 09/9/2023) = 1.351.113 \text{đồng}$ .
- Kỳ thứ 2:  $35.343.181 \text{đồng} \times 31.2\% \times 150\% / 365 \text{ngày} \times 30 \text{ngày} (10/9/2023 - 09/10/2023) = 1.359.500 \text{đồng}$ .
- Kỳ thứ 3:  $36.702.346 \text{đồng} \times 31.2\% \times 150\% / 365 \text{ngày} \times 31 \text{ngày} (10/10/2023 - 09/11/2023) = 1.458.854 \text{đồng}$ .
- Kỳ thứ 4:  $38.161.485 \text{đồng} \times 31.2\% \times 150\% / 365 \text{ngày} \times 30 \text{ngày} (10/11/2023 - 09/12/2023) = 1.467.910 \text{đồng}$ .
- Kỳ thứ 5:  $39.629.395 \text{đồng} \times 31.2\% \times 150\% / 365 \text{ngày} \times 31 \text{ngày} (10/12/2023 - 09/01/2024) = 1.575.187 \text{đồng}$ .
- Kỳ thứ 6:  $41.204.582 \text{đồng} \times 31.2\% \times 150\% / 365 \text{ngày} \times 31 (10/01/2024 - 09/02/2024) = 1.637.797 \text{đồng}$ .
- Kỳ thứ 7:  $42.842.379 \text{đồng} \times 31.2\% \times 150\% / 365 \text{ngày} \times 29 \text{ngày} (10/02/2024 - 09/3/2024) = 1.593.032 \text{đồng}$ .
- Kỳ thứ 8:  $44.435.411 \text{đồng} \times 31.2\% \times 150\% / 365 \text{ngày} \times 31 \text{ngày} (10/3/2024 - 09/4/2024) = 1.766.216 \text{đồng}$ .
- Kỳ thứ 9:  $46.201.627 \text{đồng} \times 31.2\% \times 150\% / 365 \text{ngày} \times 30 \text{ngày} (10/4/2024 - 09/5/2024) = 1.777.180 \text{đồng}$ .

- Kỳ thứ 10:  $47.978.807 \text{đồng} \times 31.2\% \times 150\% / 365 \text{ngày} \times 8 \text{ngày} (10/5/2024 - 17/5/2024) = 495.144 \text{đồng}$ .

Tổng cộng lãi quá hạn bà Lý Thị Thanh N phải trả cho S là: 14.481.933đồng.

[6]. Về án phí:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, **khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228**, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S (S).

**2.** Buộc bà Lý Thị Thanh N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S (Chi nhánh Quảng Trị) toàn bộ số tiền tính đến ngày 17/5/2024 là 49.591.877đồng. Trong đó, nợ gốc: 30.000.000đồng; nợ lãi trong hạn: 5.109.944đồng; nợ lãi quá hạn 14.481.933đồng, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được ký kết vào ngày 09/11/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lý Thị Thanh N còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cho đến khi bà Lý Thị Thanh N thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Về án phí: Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là 967.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000049 ngày 15/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Bà Lý Thị Thanh N phải chịu 2.479.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ HC-TP.

**Lê Thanh Khánh**